

## BÁO CÁO

### Kết quả khảo sát việc thực hiện tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn từ năm 2020 đến nay

Thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh chủ trì phối hợp với Ban Văn hóa - Xã hội và Ban Dân tộc HĐND tỉnh tổ chức khảo sát việc thực hiện tín dụng chính sách xã hội tại Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Bắc Kạn và Ngân hàng chính sách xã hội một số huyện trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Kết quả khảo sát như sau:

#### I. VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ

##### 1. Cơ cấu tổ chức

Thực hiện Quyết định số 162/QĐ-HĐQT ngày 17/02/2003 của HĐQT NHCSXH về ban hành Quy chế hoạt động của Ban đại diện HĐQT NHCSXH các cấp, theo đó Chi nhánh NHCSXH tỉnh gồm có Hội sở Chi nhánh và 7 Phòng giao dịch NHCSXH huyện; Tại Hội sở Chi nhánh tỉnh có 05 Phòng chuyên môn nghiệp vụ (*Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Phòng Kế toán - Ngân quỹ, Phòng Kiểm tra Kiểm toán nội bộ, Phòng Hành chính - Tổ chức, Phòng Tin học*); tại Phòng giao dịch huyện có 02 tổ nghiệp vụ (*Tổ Kế hoạch - Nghiệp vụ, Tổ Kế toán - Ngân quỹ*).

Mô hình tổ chức của NHCSXH gồm bộ máy quản trị là Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH tỉnh, Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH các huyện, thành phố; bộ máy điều hành tác nghiệp là các phòng, ban tại Chi nhánh NHCSXH tỉnh, các phòng giao dịch NHCSXH các huyện.

##### 2. Về phương thức quản lý vốn tín dụng chính sách

Chi nhánh NHCSXH tỉnh thực hiện ủy thác cho vay thông qua 04 tổ chức chính trị - xã hội gồm: Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh và Đoàn thanh niên.

###### a) Hoạt động của các điểm giao dịch xã:

Hằng tháng, tổ chức giao dịch cố định tại 108/108 điểm giao dịch tại Trụ sở UBND các xã, phường, thị trấn. Các chính sách tín dụng của Nhà nước, danh sách hộ vay vốn và các quy trình thủ tục của NHCSXH được niêm yết công khai tại Trụ sở UBND cấp xã; người vay giao dịch trực tiếp với NHCSXH vào ngày cố định hàng tháng để gửi tiền, vay và trả nợ trước sự chứng kiến của Hội đoàn thể, Tổ trưởng Tổ tiết kiệm và vay vốn và chính quyền xã.

###### b) Mạng lưới Tổ Tiết kiệm và vay vốn:

Các Tổ Tiết kiệm và vay vốn tại thôn, tổ dân phố được thành lập. Tổ có trách nhiệm tập hợp các hộ nghèo và các đối tượng chính sách theo quy định có

nhu cầu vay vốn cùng sống trên một địa bàn dân cư do các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã hướng dẫn thành lập, được chính quyền xã, phường, thị trấn chấp thuận. Hoạt động của Tổ theo nguyên tắc tự nguyện, tương trợ, cùng giúp đỡ nhau trong vay vốn phát triển sản xuất, cùng cam kết sử dụng vốn đúng mục đích và trả nợ, trả lãi nộp tiết kiệm theo quy định.

## **II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**

### **1. Kết quả đạt được**

Tổng nguồn kinh phí tín dụng chính sách xã hội thực hiện đến 31/03/2023 là: 2.849,4 tỷ đồng. Trong đó:

- Vốn Trung ương chuyển về: 2.511 tỷ đồng, chiếm 88,12% tổng nguồn vốn.
- Nguồn vốn huy động tại địa phương được trung ương cấp bù chênh lệch lãi suất là: 279,7 tỷ đồng, chiếm 9,81% tổng nguồn vốn.
- Nguồn vốn ủy thác từ Ngân sách địa phương 58,7 tỷ đồng, chiếm 2,06% tổng nguồn vốn (gồm: Ngân sách tỉnh 33,2 tỷ đồng; ngân sách cấp huyện 25,5 tỷ đồng).

a) *Kết quả cho vay đối với từng chính sách từ năm 2020 đến hết quý I/2023:*

Tổng doanh số cho vay đạt 2.764.534 triệu đồng, bình quân mỗi năm cho vay khoảng 691.133 triệu đồng/55.729 hộ được vay vốn.

*(Chi tiết theo các Biểu tổng hợp đính kèm)*

b) *Đánh giá về chất lượng tín dụng, hiệu quả sử dụng nguồn vốn tín dụng:*

Việc xét duyệt đối tượng vay vốn đảm bảo đúng quy định. Ban quản lý Tổ có nhiệm vụ tổ chức bình xét công khai, dân chủ những hộ có đủ điều kiện vay vốn tín dụng chính sách, có sự quản lý, hướng dẫn, giám sát của các tổ chức chính trị - xã hội và phê duyệt của UBND cấp xã, phường, thị trấn về đối tượng vay vốn.

Từ năm 2020 đến hết quý I/2023 đã có gần 56.000 lượt hộ nghèo và các đối tượng chính sách được vay vốn với tổng số tiền 2.764.534 triệu đồng. Trong đó, đã cho vay được 13.258 lượt hộ nghèo, 6.460 lượt hộ cận nghèo, 2.106 lượt hộ mới thoát nghèo; giúp cho 6.909 lượt lao động có công ăn việc làm ổn định thuộc chương trình cho vay giải quyết việc làm; 1.552 lượt hộ vay vốn đi xuất khẩu lao động có nguồn thu nhập ngoại tệ gửi về trả nợ ngân hàng và giúp đỡ gia đình; 11.456 hộ trung bình, khá vay vốn để sản xuất kinh doanh; 349 hộ nghèo và các đối tượng chính sách làm mới và sửa chữa nhà ở; trên 1.472 lượt học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vay vốn trang trải chi phí học tập và mua thiết bị số, máy vi tính học tập trực tuyến; 21.138 công trình nước sạch và vệ sinh môi trường được xây dựng đã góp phần cải thiện môi trường xanh sạch, không bị ô nhiễm, bảo vệ sức khỏe cộng đồng dân cư tại khu vực nông thôn; hỗ trợ 6 người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc cho 144 lao động theo Nghị quyết số 68/NQ-CP

ngày 01/7/2021 của Chính phủ; 21 cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập được hỗ trợ vay vốn do bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid trên địa bàn....

Qua hoạt động cho vay vốn đã giúp hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi của Chính phủ, hạn chế nạn cho vay nặng lãi ở khu vực nông thôn. Các hoạt động lồng ghép các chương trình vay vốn của NHCSXH với các chương trình, dự án giúp người dân chủ động trong đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh mang lại hiệu quả kinh tế, góp phần cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống, vươn lên thoát nghèo, hòa nhập với sự phát triển kinh tế, xã hội.

Kết quả đạt được trong triển khai thực hiện tính dụng chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh đã khẳng định sự phù hợp giữa chủ trương, chính sách tín dụng ưu đãi của Đảng, Chính phủ với thực tiễn tình hình kinh tế - xã hội, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của đông đảo mọi tầng lớp nhân dân, nhất là người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Việc tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình tín dụng xã hội có vai trò quan trọng trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, bảo đảm an sinh xã hội, tạo việc làm, xây dựng nông thôn mới, ổn định chính trị, trật tự xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội theo định hướng từng thời kỳ của tỉnh, góp phần thực hiện mục tiêu về chuyển dịch cơ cấu kinh tế, khôi phục các làng nghề, phát triển, mở rộng sản phẩm dịch vụ OCOP trên địa bàn. Việc xử lý nợ xấu, xóa nợ đảm bảo đúng quy định.

## **2. Những khó khăn, vướng mắc, hạn chế trong quá trình thực hiện**

### **a) Về cơ chế chính sách:**

- Chính sách hỗ trợ nhà ở: Theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thì các đối tượng được hỗ trợ nhà ở trên địa bàn 02 huyện nghèo của tỉnh (*huyện Ngân Sơn và Pác Nặm*) chỉ được hỗ trợ 01 chính sách là hỗ trợ trực tiếp và đã được UBND tỉnh phê duyệt Đề án hỗ trợ nhà ở có danh sách các hộ kèm theo. Tuy nhiên, theo quy định tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025; Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thì đối tượng hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo sinh sống trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, hộ đồng bào dân tộc Kinh sinh sống ở xã ĐBKK, thôn ĐBKK vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi chưa có nhà ở hoặc nhà ở bị dột nát, hư hỏng, ngoài việc được hỗ trợ trực tiếp kinh phí làm nhà ở, còn được vay vốn chính sách tín dụng ưu đãi.

- Chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo Quyết định 1205/QĐ-TTg ngày 19/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ, mức cho vay tối đa 10 triệu đồng/hộ là quá thấp, không phù hợp với giá cả, chi phí xây dựng công trình hiện nay.

- Chưa có chính sách cho vay đối với hộ gia đình có mức sống trung bình tại các xã đạt tiêu chí nông thôn mới để duy trì và nâng cao thu nhập đối với các đối tượng này.

- Đối với chương trình cho vay hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn, thương nhân hoạt động thương mại thường xuyên tại vùng khó khăn: Nhiều hộ dân có nhu cầu vay vốn nhưng do xã đã thoát khỏi vùng khó khăn nên không thể tiếp cận vốn.

- Việc huy động nguồn vốn tại địa phương để cho vay đạt thấp, không cạnh tranh được với các ngân hàng thương mại do các ngân hàng thương mại có chính sách ưu đãi khuyến mại thu hút khách hàng gửi tiết kiệm tốt hơn, NHCSXH không được phép hạch toán chi khuyến mại cho khách hàng gửi tiền.

*b) Về tổ chức thực hiện tại địa phương:*

- Để các hộ gia đình được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở có lợi hơn, trên cơ sở kiến nghị của UBND huyện Pác Nặm, Sở Xây dựng đã có văn bản số 2240/SXD-KTXD ngày 28/11/2022 về việc phối hợp giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri tại Hội nghị tiếp xúc cử tri chuyên đề tháng 11/2022 của HĐND tỉnh, trong đó hướng dẫn 02 huyện Ngân Sơn và Pác Nặm trong việc rà soát, thống kê, phê duyệt danh sách các đối tượng đủ điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở theo Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để đưa ra khỏi danh sách các hộ được hỗ trợ nhà ở theo Chương trình MTQQG giảm nghèo bền vững đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2112/QĐ-UBND ngày 31/10/2022. Tuy nhiên, 02 huyện chưa thực hiện.

- UBND tỉnh chưa quy định nội dung, mức chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng từ nguồn lãi vay ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội nên chưa có cơ sở thực hiện.

- Nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội còn thấp, chưa đáp ứng nhu cầu vay vốn của các đối tượng chính sách. NHCSXH tỉnh chưa xây dựng đề án, kế hoạch báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí ngân sách địa phương hằng năm ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội để cho vay đối với các đối tượng chính sách.

- Công tác phối hợp giữa NHCSXH với các cơ quan chuyên môn trong việc xây dựng, triển khai giới thiệu các mô hình, dự án sản xuất, mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị có hiệu quả gắn với nguồn lực tín dụng chính sách chưa được nhiều, chưa thực sự đi vào chiều sâu nên vẫn có một bộ phận hộ nghèo và đối tượng chính sách chưa mạnh dạn tiếp cận với nguồn vốn tín dụng chính sách để phát triển sản xuất từng bước giảm nghèo bền vững.

- Việc cho vay xuất khẩu lao động: Thực tế người lao động phải chi phí rất lớn cho doanh nghiệp để đi xuất khẩu lao động, nhưng trong hợp đồng chi phí xuất khẩu lao động để vay vốn lại rất thấp, người lao động phải vay ngoài với lãi suất thương mại cao gây khó khăn cho người lao động.

- Việc ủy thác nhiều nguồn cho vay cùng đối tượng dẫn đến khó quản lý.

- Trong thực tế, Trưởng thôn có vai trò quan trọng trong quản lý tín dụng chính sách tại cơ sở, nhưng không được chi trả thù lao hoặc hỗ trợ.

- Tại một số xã: Việc triển khai vốn tín dụng chính sách chưa thực sự được gắn kết chặt chẽ với mục tiêu, kế hoạch giảm nghèo, thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương trong chương trình tổng thể phát triển kinh tế - xã hội từng giai đoạn, từng năm nên nguồn lực từ vốn tín dụng chính sách chưa phát huy hết hiệu quả. Một số nơi cấp ủy chính quyền còn có quan niệm tín dụng chính sách như tín dụng thương mại, nên trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo hằng tháng, quý, năm chưa đưa nội dung nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động tín dụng chính sách vào trong báo cáo đánh giá của cấp mình.

- Trình độ dân trí một số thôn vùng sâu người đồng bào dân tộc thiểu số nhận thức về nguồn vốn tín dụng chính sách còn hạn chế nên chưa mạnh dạn vay để đầu tư phát triển kinh tế.

- Vẫn còn một số ít hộ vay vốn chưa có ý thức trong việc chấp hành việc trả nợ khi đến hạn, có trường hợp nợ đến hạn, hộ vay không có mặt ở địa phương để trả nợ nên phải chuyển nợ quá hạn...

### **III. KIẾN NGHỊ**

Qua khảo sát, các Ban HĐND tỉnh thống nhất kiến nghị như sau:

#### **1. Đối với Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Kạn**

##### *a) Kiến nghị Chính phủ:*

- Bổ sung đối tượng vay vốn tín dụng chính sách đối với hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình, tạo điều kiện cho các đối tượng này có điều kiện tiếp cận nguồn vốn tín dụng chính sách để sản xuất kinh doanh, tăng thu nhập, ổn định cuộc sống và vươn lên làm giàu.

- Nâng mức cho vay tối đa đối với chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn từ 10 triệu đồng/công trình lên 20 triệu đồng/công trình để phù hợp với giá trị xây dựng của thị trường, đảm bảo đáp ứng chi phí cần thiết để hộ dân xây dựng công trình đảm bảo chất lượng.

- Xem xét, đưa nguồn Quỹ quốc gia về việc làm vào một đầu mối là Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

- Xem xét, có cơ chế chi trả thù lao cho Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố tham gia quản lý tín dụng chính sách tại cơ sở cho phù hợp với thực tiễn địa phương.

*b) Kiến nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:*

Hàng năm, quan tâm bổ sung nguồn vốn Quỹ quốc gia về việc làm cho tỉnh Bắc Kạn để hỗ trợ cho vay giải quyết việc làm cho người lao động.

**2. Đối với UBND tỉnh**

- Ban hành quy định nội dung, mức chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng từ nguồn lãi vay ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH.

- Tiếp tục ưu tiên bố trí một phần nguồn ngân sách tỉnh hàng năm ủy thác qua NHCSXH để thực hiện cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

**3. Đối với Sở Tài chính**

Tham mưu cho UBND tỉnh: Ban hành quy định nội dung, mức chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng từ nguồn lãi vay ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH; bố trí một phần nguồn ngân sách tỉnh hàng năm ủy thác qua NHCSXH để thực hiện cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

**4. Đối với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội**

Chỉ đạo các tổ chức, doanh nghiệp khi ký hợp đồng xuất khẩu lao động với người lao động trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đảm bảo chi phí thực tế, làm cơ sở cho người lao động vay vốn tín dụng chính sách xã hội, tránh tình trạng phải vay ngoài với lãi suất cao, gây khó khăn cho người lao động.

**5. Đối với các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác**

Quan tâm phối hợp, lồng ghép có hiệu quả hoạt động tín dụng chính sách với hoạt động hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, xây dựng và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến trong quản lý và sử dụng vốn vay để nâng cao chất lượng, hiệu quả vốn tín dụng chính sách xã hội. Gắn việc triển khai tín dụng chính sách với chủ trương, định hướng của từng địa phương về chuyển đổi cơ cấu kinh tế, phát triển nông nghiệp nông thôn; tập trung ưu tiên vốn đáp ứng nhu cầu vay của các đối tượng là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, cũng như quan tâm đầu tư vốn tín dụng chính sách cho các mô hình sản xuất kinh doanh hiệu quả, thu hút nhiều lao động, phát triển làng nghề, sản phẩm OCOP,... trên địa bàn.

**6. Đối với UBND các huyện, thành phố**

- Quan tâm rà soát, thống kê, phê duyệt theo thẩm quyền danh sách thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho các đối tượng đảm bảo đúng quy định.

- Tiếp tục ưu tiên bố trí một phần nguồn ngân sách hàng năm ủy thác qua NHCSXH để thực hiện cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trình HĐND cùng cấp xem xét, quyết định.

- UBND huyện Ngân Sơn và Pác Nặm: Đề các hộ gia đình được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở có lợi nhất, đề nghị UBND 02 huyện rà soát, thống kê, phê duyệt theo thẩm quyền danh sách các đối tượng đủ điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo hướng dẫn của Sở Xây dựng tại Công văn số 2240/SXD-KTXD ngày 28/11/2022 về việc phối hợp giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri tại Hội nghị tiếp xúc cử tri chuyên đề tháng 11/2022 của HĐND tỉnh để đưa ra khỏi danh sách các hộ được hỗ trợ nhà ở theo Chương trình MTQGG giảm nghèo bền vững đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2112/QĐ-UBND ngày 31/10/2022.

## **7. Đối với Ngân hàng chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh Bắc Kạn**

- Xây dựng đề án, kế hoạch về nhu cầu bố trí ngân sách địa phương hằng năm ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội để cho vay hộ nghèo và đối với các đối tượng chính sách, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, làm cơ sở và tạo sự chủ động trong tổ chức thực hiện.

- Tăng cường công tác hướng dẫn các Tổ tiết kiệm và vay vốn trong ghi chép, theo dõi sổ sách đảm bảo đúng quy định; thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện và xử lý những khó khăn vướng mắc tại cơ sở trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Tăng cường công tác tuyên truyền để người dân hiểu và tiếp cận nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội để phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, xóa đói giảm nghèo.

## **8. Đối với Ngân hàng chính sách xã hội các huyện**

Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả, chất lượng các chương trình tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn, đảm bảo vốn tín dụng chính sách được chuyển tải kịp thời đến đúng đối tượng thụ hưởng, sử dụng đúng mục đích và hoàn trả đầy đủ khi đến hạn. Tổ chức giải ngân kịp thời vốn thu hồi và vốn được bổ sung, phấn đấu hoàn thành 100% kế hoạch tín dụng được giao hằng năm và tập trung đôn đốc thu hồi dứt điểm nợ đến hạn, nợ quá hạn.

## **9. Đối với HĐND, UBND cấp xã**

- Thường xuyên, sâu sát trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan thực hiện tín dụng chính sách xã hội. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kết quả thực hiện, hiệu quả của nguồn lực tín dụng chính sách xã hội trong đánh giá sơ, tổng kết thực hiện nhiệm vụ chung tổng thể của đơn vị, địa phương.

- Tăng cường công tác tuyên truyền cho người dân biết để tiếp cận tín dụng chính sách xã hội trong phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo.

- Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra kết quả triển khai các chương trình tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn xã; kiểm tra, giám sát tại hộ vay, Tổ Tiết kiệm và vay vốn, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác, đảm bảo

nguồn vốn tín dụng chính sách đến đúng đối tượng thụ hưởng, hộ vay sử dụng vốn vay đúng mục đích, phát huy hiệu quả.

Trên đây là Báo cáo kết quả khảo sát của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh về việc thực hiện tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn từ năm 2020 đến nay./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thành viên Ban KT-NS;
- LĐ các Ban HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Tỉnh đoàn;
- Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Bắc Kạn;
- UBND các huyện, thành phố;
- Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện trên địa bàn tỉnh;
- Đảng ủy, HĐND, UBND cấp xã;
- LĐVP;
- Phòng CTHĐND;
- Lưu: VT, HS (Hùng).

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH  
KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**Hoàng Minh Hải**